TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:88/2022/DS-ST
Ngày:05-8-2022
V/ v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO -TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Trúc Linh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Tất Ái**

2/ Bà **Lê Thị Thu Yến**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Đỗ Ngọc Yến Oanh** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho*** *tham gia phiên tòa*: Không tham gia.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/QĐ-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Quách Văn H sinh năm 1967.

Địa chỉ: số 296F đường Lý Thường Kiệt, phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp chị Lê Thụy Cẩm T sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp Bình Thọ Thượng, xã Bình Phan, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại chỉ liên hệ: số 79 ấp Hội Gia, xã Mỹ Phong, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Hoàng L sinh năm 1974.

Địa chỉ: số 159 khu phố 5, phường 9, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt; ông L vắng mặt;)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo Đơn khởi kiện ngày 11/5/2022 của ông Quách Văn H, và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Lê Thụy Cẩm T trình bày: Ông Quách Văn H có cho ông Đỗ Hoàng L vay mượn số tiền

1.000.000.000 đồng, mục đích để làm ăn kinh doanh, việc vay mượn có lập thành hợp đồng mượn tiền vào ngày 09/3/2017, thỏa thuận mức lãi suất là 2%/ tháng, thời hạn vay là 02 tháng. Tuy nhiên hết thời hạn 02 tháng ông L xin được gia hạn đến cuối năm 2019 sẽ trả hết số nợ trên và hứa sẽ trả lãi đầy đủ đến khi trả hết nợ. Quá trình trả nợ ông L đã trả lãi đầy đủ cho ông H, nhưng đến đầu tháng 07/2019 ông L ngưng đóng lãi và cố tình lẫn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ dù ông H đã nhiều lần nhắc nhở. Do đó, nay ông H khởi kiện, yêu cầu ông L phải thực hiện nghĩa vụ giao trả cho ông H số tiền vốn gốc là 1.000.000.000 đồng và lãi suất theo mức lãi suất 0.83%/ tháng tính từ 01/7/2019 đến khi xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày 01/6/2022 là 35 tháng với số tiền 290.500.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn ông Đỗ Hoàng L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông L không đến Tòa án và cũng không gửi bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Tại phiên Tòa, chị Lê Thụy Cẩm T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu, yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả cho ông H số tiền vốn gốc là 1.000.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0.83%/ tháng tính từ ngày 01/7/2019 đến ngày 05/8/2022, làm tròn là 37 tháng với số tiền lãi là:

1.000.000.000 đồng x 0.83%/ tháng x 37 tháng = 307.100.000 đồng.

Tổng cộng, ông H yêu cầu ông L phải trả số tiền 1.307.100.000 đồng. Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số nợ đã vay theo biên nhận mượn tiền nên quan hệ pháp luật được xác định là hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào quy địnhtại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

[2] Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do lần thứ 2 nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào biên nhận mượn tiền ngày 09/3/2017 thì giữa ông Quách Văn H và ông Đỗ Hoàng L có phát sinh quan hệ vay mượn tiền, thỏa thuận thời gian trả nợ là 02 tháng, các bên thống nhất gia hạn thời gia trả nợ đến cuối năm 2019, nhưng đến nay ông L vẫn chưa khoản tiền đã vay mượn như trên cho ông H là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự, ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của ông H. Do đó, nay ông H khởi kiện, yêu cầu ông L phải trả số tiền vốn gốc là 1.000.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp và có căn cứ.

[4] Về yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy trong hợp đồng mượn tiền các bên không thể hiện mức lãi suất phải trả nhưng trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày quá trình vay mượn, các bên có thỏa thuận miệng mức lãi suất là 2%/ tháng, ông L đã thực hiện nghĩa vụ trả lãi đầy đủ

nhưng đến tháng 7/2019 thì ngưng không tiếp tục trả lãi cho đến nay. Xét thấy, việc vay mượn giữa các bên có lập biên nhận, với số tiền lớn và mục đích vay để làm ăn kinh doanh, do đó có cơ sở để nhận định giữa các bên có sự thỏa thuận miệng về lãi suất khi vay. Ngoài ra, quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Lý nhưng ông L không đến tham dự các phiên hợp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tham dự phiên tòa hôm nay và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu trả lãi của nguyên đơn. Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy việc nguyên đơn yêu cầu ông L phải trả lãi với mức lãi suất là 0.83%/tháng, tính từ ngày 01/07/2019 đến ngày 05/8/2022 với tổng số tiền 307.100.000 đồng là hoàn toàn cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 428 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[8] Về án phí: Ông Đỗ Hoàng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 244, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Quách Văn H.

Buộc ông Đỗ Hoàng L phải trả cho ông Quách Văn H số tiền 1.307.100.000 (Một tỷ ba trăm lẻ bảy triệu một trăm ngàn) đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

2.Về án phí:

Ông Đỗ Hoàng L phải nộp 51.855.000 đồng (Năm mươi mốt triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Quách Văn H số tiền 23.600.000 đồng theo biên lai số 0022233 ngày 16/5/2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố M.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Cao Thị Trúc Linh